

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 452 ngày 15/7/2021
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC: <i>(Handwritten signature)</i>
	Phòng: <i>(Handwritten signature)</i>
	Sao:

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/NCH/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Nguyễn Công Chính.

Địa chỉ: Thôn 2, Xã Quảng Châu, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0984553924.

Mã số chứng nhận ĐKKD số 05A8005305 đăng ký lần 1, ngày 14 tháng 3 năm 2018, nơi cấp: UBND thành phố Hưng Yên.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số 27/2021/ATTP-CNĐK ngày cấp: 04/5/2021, Nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng bình H-Lavie.

2. Thành phần: Nguồn nước giếng khoan được xử lý qua hệ thống lọc.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bình nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Thể tích: 19 lít; 19,5 lít; 20 lít.

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Sản phẩm dùng trực tiếp, bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Hộ kinh doanh Nguyễn Công Chính.

Địa chỉ: Thôn 2, Xã Quảng Châu, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0984553924.

(Handwritten signature)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:


- Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước uống đóng chai và nước khoáng thiên nhiên.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 11 tháng 5 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Công Châu

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH**

Số: 05A8005305

Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 2018

Đăng ký thay đổi lần thứ: 01, ngày 14 tháng 03 năm 2018

BẢN SAO

1. Tên hộ kinh doanh:

HỘ KINH DOANH NGUYỄN CÔNG CHÍNH

2. Địa điểm kinh doanh: Thôn 2, Xã Quảng Châu, TP Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất nước uống đóng bình

4. Vốn kinh doanh 20.000.000 đ

Bằng chữ: (Hai mươi triệu đồng)

5. Họ và tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ gia đình

NGUYỄN CÔNG CHÍNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/01/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 034071002471

Ngày cấp: 15/3/2016

Cơ quan cấp: Cục CSDKQL cư trú & DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 127 đường Phố Hiến, Xã Quảng Châu, TP Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại: 127 đường Phố Hiến, Xã Quảng Châu, TP Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

Chữ ký của cá nhân hoặc đại diện hộ gia đình.....

Ghi chú:

Hộ chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện kinh doanh

Ngày: 11-05-2021

Số: 1827 Quyển: 2 MDP/SCT/BS

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Minh Ngọc



PHÓ CHỦ TỊCH
TRẦN TRUNG TIẾP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ DỮ LIỆU KIỂM AN TOÀN THỰC PHẨM
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN
CHỨNG NHẬN

BẢN SAO

Tên cơ sở: Hộ kinh doanh Nguyễn Công Chính
Địa chỉ: Thôn 2, xã Quảng Châu, TP.Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0984553924

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:
CHỨNG THỰC SAO DÙNG VỚI BAN CHỈNH
UBND XÃ QUẢNG CHÂU
Số: 1886 / Quyển 1 / TP/SC/T/BS
Ngày: **14-05-2021**

Sản xuất Nước uống đóng bình

Hưng Yên, ngày 04 tháng 5 năm 2021

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Mạnh Hùng

Số cấp: 27 / 2021 / ATTP - CNBDK
Có hiệu lực đến ngày 04 tháng 5 năm 2024



Trần Trung Tiếp
PHÓ CHỦ TỊCH
TRẦN TRUNG TIẾP

NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM

NƯỚC UỐNG ĐÓNG BÌNH H-LAVIE

- Thành phần:
 - Ngày sản xuất:
 - Hạn sử dụng:
 - Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Nguyễn Công Chính.
- Địa chỉ: Thôn 2, Xã Quảng Châu, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
- Điện thoại: 0984553924.
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Sản phẩm dùng trực tiếp, bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát.
 - Thẻ tích:

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 51 /Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Nước uống đóng bình H-Lavie

Mã số/Code: 062151

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu(1,5 lít x 02 chai)

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đựng trong chai nhựa kín.

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Cơ sở sản xuất nước uống đóng bình Nguyễn Công Chính

Địa chỉ/ Add: Thôn 2, Xã Quảng Châu, TP Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 14/06/2021

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 14/06/2021 đến ngày 23/06/2021

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Giới hạn cho phép (QCVN 06-01/2010-BYT)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1.	Hàm lượng Arsen(*)	mg/l	0,01 mg/l	HPP/52	KPH
2.	Hàm lượng Cadmi(*)	mg/l	0,003 mg/l	HPP/50	KPH
3.	Hàm lượng Đồng(*)	mg/l	2 mg/l	HPP/54	KPH
4.	Hàm lượng Nitrat(*)	mg/l	50 mg/l	HPP/43	0,84
5.	Hàm lượng Nitrit (*)	mg/l	3 mg/l	HPP/05	0,024
6.	<i>E. coli</i> (*)	CFU/250ml	KPH/250ml	TCVN 6187-1:2009	KPH
7.	<i>Coliform</i> tổng số(*)	CFU/250ml	KPH/250ml	TCVN 6187-1:2009	KPH
8.	<i>Streptococci feacal</i> (*)	CFU/250ml	KPH/250ml	TCVN 6189-2:2009	KPH
9.	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> (*)	CFU/250ml	KPH/250ml	TCVN 8881 :2011	KPH
10.	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit(*)	CFU/50ml	KPH/50ml	TCVN 6191-2:1996	KPH
11.	Hàm lượng Stibi ^(a)	mg/l	0,02 mg/l	TS-KT-QP-03:2019	KPH
12.	Hàm lượng Bari ^(a)	mg/l	0,7 mg/l	TS-KT-QP-03:2019	KPH
13.	Hàm lượng Bor ^(a)	mg/l	0,5 mg/l	TS-KT-QP-03:2019	KPH

1. Các kết quả kiểm nghiệm ở trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử ghi trên phiếu này.

2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.

3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.

4. Các chỉ tiêu đánh dấu (°) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

5. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.

14.	Hàm lượng Bromat ^(a)	mg/l	0,01 mg/l	TS-KT-IC-003:2020	KPH
15.	Hàm lượng Clor ^(a)	mg/l	5 mg/l	SMEWW 4500 (Cl) C:2017	KPH
16.	Hàm lượng Clorat ^(a)	mg/l	0,7 mg/l	TS-KT-IC-003:2020	KPH
17.	Hàm lượng Clorit ^(a)	mg/l	0,7 mg/l	TS-KT-IC-003:2020	KPH
18.	Hàm lượng Crom ^(a)	mg/l	0,05 mg/l	TS-KT-QP-03:2019	KPH
19.	Hàm lượng Cyanid ^(a)	mg/l	0,07 mg/l	SMEWW 4500 (CN ⁻) B,D:2017	KPH
20.	Hàm lượng Fluorid ^(a)	mg/l	1,5 mg/l	SMEWW 4500 (F ⁻) D:2017	KPH
21.	Hàm lượng Chì ^(a)	mg/l	0,01 mg/l	TS-KT-QP-04:2019	KPH
22.	Hàm lượng Mangan ^(a)	mg/l	0,4 mg/l	TS-KT-QP-03:2019	KPH
23.	Hàm lượng Thủy ngân ^(a)	mg/l	0,006 mg/l	TS-KT-QP-04:2019	KPH
24.	Hàm lượng Molybden ^(a)	mg/l	0,07 mg/l	TS-KT-QP-03:2019	KPH
25.	Hàm lượng Nickel ^(a)	mg/l	0,07 mg/l	TS-KT-QP-03:2019	KPH
26.	Hàm lượng Selen ^(a)	mg/l	0,01 mg/l	TS-KT-QP-03:2019	KPH

Ghi chú: KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu kiểm nghiệm trên đạt tiêu chuẩn của nước uống đóng chai QCVN 06-01/2010-BYT

Hải Dương, ngày 23 tháng 06 năm 2021

Labo XNATVSTP



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. ĐINH THỊ DIỆU HẰNG

TS. Đặng Thị Thùy Dương

1. Các kết quả kiểm nghiệm ở trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử ghi trên phiếu này.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Các chỉ tiêu đánh dấu (°) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
5. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.